

Bản tin thuế

Tháng 12 năm 2021

Bản tin này cập nhật những điểm chính sau:

1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

- (i) *Lưu ý khi xác định tổng doanh thu để đạt điều kiện được giảm 30% thuế TNDN*

Theo quy định tại Nghị định 114/2020/NĐ-CP và Nghị định 92/2021/NĐ-CP về giảm thuế TNDN cho năm 2020 và 2021, tổng doanh thu để xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm 30% thuế TNDN sẽ không bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên, theo Công văn 4454/TCT-CS ngày 19/11/2021 của Tổng Cục thuế (“TCT”), trường hợp doanh nghiệp đăng ký ngành nghề kinh doanh chính là hỗ trợ dịch vụ tài chính thì doanh thu từ hoạt động tài chính sẽ được đưa vào tổng doanh thu để xác định điều kiện giảm 30% thuế TNDN.

Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Công văn 3918/TCT-CS ngày 12/10/2021, doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ sẽ không bao gồm các loại thuế gián thu như thuế GTGT phải nộp (kể cả trường hợp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp), thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu và thuế bảo vệ môi trường.

- (ii) *Doanh nghiệp được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ tạm ứng đã chuyển thành phải thu*

Theo Công văn số 4325/TCT-CS ngày 9/11/2021 của TCT, doanh nghiệp được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC sau khi khoản nợ tạm ứng được chuyển thành nợ phải thu theo thỏa thuận của bên mua và bên bán. Lưu ý, khoản trích lập dự phòng cần đáp ứng các điều kiện về chứng từ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 48/2019/TT-BTC để được tính chi phí hợp lệ.

2. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) và hóa đơn, chứng từ

- (i) *Đăng ký đầu tư dự án theo hạng mục sẽ được hoàn thuế cho các hạng mục đang trong quá trình xây dựng*

Theo Công văn 4838/TCT-CS ngày 10/12/2021, trường hợp doanh nghiệp đăng ký dự án theo các hạng mục đầu tư trong đó có hạng mục đã hoàn thành đi vào hoạt động và có hạng mục đang trong giai đoạn đầu tư theo tiến độ đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế GTGT phát sinh cho các hạng mục đang đầu tư trên tờ khai thuế GTGT mẫu 02/GTGT dành cho dự án đầu tư. Sau khi thực hiện bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trên tờ khai mẫu 01/GTGT,

doanh nghiệp sẽ được hoàn thuế cho số thuế GTGT của dự án đầu tư chưa khấu trừ hết theo quy định của Thông tư 130/2016/TT-BTC.

(ii) *Không hoàn thuế GTGT cho kỳ kê khai không phát sinh doanh thu từ hoạt động xuất khẩu*

Theo Công văn 4815/TCT-CS ngày 9/12/2021, trường hợp doanh nghiệp đề nghị hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong một giai đoạn nhưng một hoặc một số kỳ kê khai thuế trong giai đoạn đề nghị hoàn thuế không phát sinh doanh thu xuất khẩu thì doanh nghiệp chỉ được xử lý hoàn thuế cho kỳ kê khai phát sinh doanh thu xuất khẩu. Số thuế GTGT đầu vào của kỳ kê khai không phát sinh doanh thu xuất khẩu sẽ được chuyển khấu trừ tiếp sang các kỳ kê khai thuế tiếp theo

(iii) *Được hoàn thuế GTGT trong trường hợp giấy phép xây dựng được cấp sau thời điểm dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh*

Theo Công văn 4491/TCT-CS ngày 23/11/2021, trường hợp doanh nghiệp được cấp giấy phép xây dựng sau thời điểm dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định pháp luật về xây dựng và tại thời điểm đề nghị hoàn thuế dự án đã đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thì thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư.

(iv) *Doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT khi giải thể đối với số thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ nhưng không đủ điều kiện hoàn thuế GTGT phát sinh trong quá trình hoạt động*

Theo Công văn 4329/TCT-CS ngày 10/11/2021, trường hợp doanh nghiệp có số thuế GTGT đầu vào lũy kế đến thời điểm giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, bao gồm cả số thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ (Ví dụ thuế GTGT đầu vào liên quan đến doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong nước) thì doanh nghiệp đó được hoàn thuế GTGT khi giải thể doanh nghiệp theo quy định của Thông tư 130/2016/TT-BTC.

(v) *Người nộp thuế phải đăng ký sử dụng loại hóa đơn (có mã hoặc không có mã) theo thông báo của cơ quan thuế*

Ngày 27/12/2021, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 5113/TCT-CS hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử (“HĐĐT”). Một số điểm nổi bật của Công văn 5113 như sau:

- Nếu người nộp thuế có nhiều hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm cả hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực được phép sử dụng HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế (kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, nước sạch, bảo hiểm,...); và hoạt động kinh doanh không thuộc lĩnh vực được phép sử dụng HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế, người nộp thuế được đăng ký đồng thời cả 02 loại có mã và không có mã của Cơ quan thuế tương ứng với từng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng cục thuế sẽ nâng cấp ứng dụng hóa đơn điện tử để đáp ứng cách thức áp dụng này.
- Trường hợp Cơ quan thuế đã thông báo cho người nộp thuế áp dụng HĐĐT có mã của Cơ quan thuế nhưng người nộp thuế đăng ký áp dụng HĐĐT không có mã, người nộp thuế phải thực hiện thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn có mã. Nếu không thực hiện thay đổi thì Cơ quan thuế sẽ đánh giá mức độ rủi ro để ban hành Quyết định kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp để kiểm tra về việc đáp ứng các điều kiện hạ tầng CNTT.

3. Thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”)

Thông tư 100/2021/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2021/TT-BTC về thuế GTGT và thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Ngày 15/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 100/2021/TT-BTC (“Thông tư 100/2021”) sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2021/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với một số điểm thay đổi đáng lưu ý như sau:

- Cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê tài sản và thời gian cho thuê không trọn năm, nếu phát sinh doanh thu cho thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thì thuộc diện không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN. Theo Thông tư 40 trước đây, cá nhân kinh doanh không trọn năm vẫn phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN nếu thu nhập quy đổi bình quân của năm đó trên 100 triệu.
- Trường hợp bên thuê trả tiền thuê tài sản trước cho nhiều năm thì mức doanh thu để xác định cá nhân có phải nộp thuế hay không là doanh thu trả tiền một lần được phân bổ theo năm dương lịch.
- Sàn thương mại điện tử chỉ khai và nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh thông qua sàn trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thì Cục Thuế phối hợp với Sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc chia sẻ và cung cấp thông tin của cá nhân kinh doanh để quản lý thuế theo quy định của pháp luật. Theo Thông tư 40 trước đây, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử bắt buộc thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế.

Thông tư 100 có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2022

4. Quản lý thuế

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm xã hội (“BHXH”)

Để phục vụ công tác quản lý thu BHXH, BHYT và quản lý thuế, ngày 9/7/2021, TCT và BHXH Việt Nam đã ký kết Quy chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác số 1999/QCPH-BHXH-TCT. Ngày 6/12/2021, TCT đã ban hành Công văn số 4740/TCT-DNNCN hướng dẫn các cục thuế địa phương về việc thực hiện quy chế phối hợp, theo đó:

- Cơ quan thuế và cơ quan BHXH sẽ thực hiện việc chia sẻ các dữ liệu về người nộp thuế thông qua hệ thống công nghệ thông tin (“CNTT”) được kết nối trực tiếp giữa TCT và BHXH Việt Nam.
- Cơ quan thuế sẽ khai thác thông tin người nộp thuế nhằm hỗ trợ xây dựng tiêu chí quản lý và đánh giá rủi ro về thuế và quyết định biện pháp thanh tra, kiểm tra thuế, đồng thời là nguồn dữ liệu để đối chiếu thông tin trong quản lý thuế TNCN.
- Nếu cơ quan thuế đánh giá người nộp thuế có rủi ro liên quan đến việc tham gia đóng các khoản BHXH cho người lao động thì có thể phối hợp với cơ quan BHXH xây dựng chuyên đề kiểm tra.

5. Các loại thuế, phí khác

Tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ tháng 12/2021 đến hết tháng 5/2022

Theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 quy định mức thu lệ phí trước bạ (“LPTB”) đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, từ ngày 1/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022, mức thu LPTB bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP. Từ ngày 1/6/2022 trở đi, mức thu LPTB tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP.

Nghị định 103/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022.

Liên hệ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, xin quý vị vui lòng liên hệ với chuyên gia của **FAC**.

Hãy trao đổi với chúng tôi các vấn đề của bạn và tìm hiểu rõ hơn về chúng tôi bằng cách truy cập trang web <http://kiemtoan.net.vn>



Quét mã QR để truy cập bản tin